

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Thi đua, khen thưởng áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 4 năm 2024 và thay thế Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 52/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, các Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn

thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh; Các CV;
- Lưu: VT, TĐKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương

QUY ĐỊNH

Chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Kèm theo Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung; đối tượng thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và trách nhiệm quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân trong các cơ quan nhà nước; các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; đơn vị thuộc các thành phần kinh tế; gia đình, người dân trong tỉnh, ngoài tỉnh, người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài.

Chương II ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị; có tinh thần tự lực tự cường, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ đồng nghiệp, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, đạt năng suất, chất lượng cao, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

Điều 4. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”:

a) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Hợp tác xã, Doanh nghiệp (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng;

b) Đối với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và tương đương: Tập thể lớn và các phòng, ban, chi cục, trung tâm thuộc, trực thuộc và tương đương;

c) Đối với cấp huyện gồm: Phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện; UBND xã, phường, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp thuộc cấp huyện;

d) Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh gồm: Trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng và tương đương.

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 6. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng và được đánh giá, bình xét, suy tôn là đơn vị xuất sắc tiêu biểu nhất dẫn đầu trong phong trào thi đua của cụm, khối thi đua.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

a) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua hàng năm của cụm, khối thi đua.

b) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.”

Chương III

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG BẰNG KHEN, GIẤY KHEN

Điều 7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho tập thể, cá nhân thực hiện theo Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua;
 - b) Lập được thành tích đột xuất;
 - c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;
 - b) Lập được thành tích đột xuất;
 - c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.
3. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp và Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện.
2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Quy định này.
3. Giao trách nhiệm cho Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tham mưu giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra, giám sát việc thực hiện./.